UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3093 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 19 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt bổ sung dự toán thực hiện các nhiệm vụ phục vụ hoạt động chuyên môn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ về hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;

Căn cứ Thông tư số 18/2023/TT-BTC ngày 21/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, bù trừ số tiền nộp phạt chênh lệch, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3959/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 của UBND tỉnh về giao dự toán thu NSNN trên địa bàn; thu, chi NSĐP và điều chỉnh phân bổ dự toán chi NSĐP năm 2026;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 12619/TTr-STC ngày 15/9/2026 về việc phê duyệt dự toán mua xe ô tô phục vụ công tác chung và các nhiệm vụ phục vụ hoạt động chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung dự toán thực hiện các nhiệm vụ phục vụ hoạt động chuyên môn, với các nội dung như sau:

1. Dự toán kinh phí: 1.714.944.000 đồng *(Một tỷ, bảy trăm mười bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)*.

a) Văn phòng Tỉnh ủy: 311.546.000 đồng.

Nội dung: Mua sắm, thay thế trang thiết bị và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường: 1.403.398.000 đồng.

- Kinh phí phục vụ hoạt động thu phí trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y: 1.259.683.000 đồng.

- Kinh phí phục vụ hoạt động xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm: 143.715.000 đồng.

2. Nguồn kinh phí:

- Kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin: Từ nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (chi hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích phát triển khoa học công nghệ trở thành khâu đột phá trong phát triển kinh tế xã hội và thực hiện các nhiệm vụ, đề tài khoa học) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2026: 311.546.000 đồng.

- Kinh phí phục vụ hoạt động thu phí trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y, phục vụ hoạt động xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm: Từ nguồn chi quản lý hành chính khác trong dự toán ngân sách cấp tỉnh năm 2026: 1.403.398.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác của các nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước khu vực XI và các đơn vị liên quan, căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho các đơn vị để tổ chức thực

hiện. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định.

3. Các đơn vị được bổ sung kinh phí có trách nhiệm sử dụng kinh phú đúng chế độ, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, hiệu quả, tiết kiệm triệt để, công khai, minh bạch, không để xảy ra thất thoát, tiêu cực, lãng phí, trùng lặp; thực hiện thanh toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Phòng Hành chính – Tổ chức (để đăng tải);
- Lưu: VT, KTTC (TĐN101947).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Tô Anh Dũng